

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình Củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số tỉnh Lai Châu đến năm 2030

Thực hiện Quyết định số 2259/QĐ-TTg ngày 30/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số đến năm 2030; Công văn số 1544/BYT-TCDS ngày 11/3/2021 của Bộ Y tế về việc triển khai thực hiện Chương trình Củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số đến năm 2030. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển hệ thống thông tin số liệu dân số theo hướng hiện đại và đồng bộ bảo đảm cung cấp đầy đủ tình hình, dự báo dân số tin cậy phục vụ quản lý nhà nước về dân số góp phần xây dựng và thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của mọi cơ quan, tổ chức, nhằm thực hiện thành công Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể

- Thông tin số liệu trực tuyến về dân số được cập nhật, số hóa ở cấp xã đạt 90% năm 2025, đạt 100% năm 2030; cộng tác viên dân số thực hiện cập nhật thông tin số liệu trực tuyến bằng thiết bị di động thông minh đạt 90% năm 2030.

- 100% kho dữ liệu chuyên ngành dân số các cấp được hiện đại hóa, hình thành hệ thống lưu trữ, kết nối thông tin số liệu dân số và phát triển vào năm 2025, tiếp tục duy trì và mở rộng sau năm 2025.

- 100% cấp huyện xử lý, khai thác trực tuyến trên môi trường mạng các chỉ tiêu dân số và phát triển phục vụ chỉ đạo, điều hành, quản lý nhà nước về dân số vào năm 2025; đến cấp xã đạt 100% năm 2030.

- 80% ngành, lĩnh vực, địa phương sử dụng dữ liệu chuyên ngành dân số trong xây dựng, thực hiện chiến lược, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế xã hội vào năm 2025; đạt 100% năm 2030.

- Phát triển các ứng dụng trên thiết bị di động thông minh đáp ứng nhu cầu sử dụng dữ liệu chuyên ngành dân số của các cơ quan, tổ chức trong xã hội đạt ít nhất 5 ứng dụng năm 2025; ít nhất 10 ứng dụng năm 2030.

II. THỜI GIAN, PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG

1. Thời gian: Từ năm 2021 đến năm 2030, chia làm hai giai đoạn.

* Giai đoạn 2021-2025: Triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp của kế hoạch, tập trung hoàn thành các nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Phối hợp với Tổng cục Dân số - KHHGD ban hành hệ thống chỉ tiêu dân số và phát triển, điều chỉnh các biểu mẫu thu thập thông tin, báo cáo định kỳ.

- Thực hiện thí điểm, triển khai việc cập nhật thông tin số liệu chuyên ngành dân số trực tiếp vào kho dữ liệu chuyên ngành dân số tại cấp xã theo chương trình, kế hoạch của Tổng cục Dân số - KHHGD.

- Bổ sung, nâng cấp, hiện đại hóa kho dữ liệu chuyên ngành dân số và kết nối liên thông đến cấp xã.

* Giai đoạn 2026-2030: Triển khai mở rộng các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao hiệu quả của kế hoạch, tập trung hoàn thành các nhiệm vụ của Chương trình. Tiếp tục triển khai thực hiện thí điểm mô hình cộng tác viên dân số thực hiện thu thập, cập nhật thông tin dân số tại hộ gia đình trên thiết bị di động thông minh.

2. Phạm vi: Kế hoạch triển khai trên phạm vi toàn tỉnh.

3. Đối tượng

- Đối tượng tác động: Sở Y tế, Chi cục Dân số - KHHGD, Trung tâm y tế các huyện, thành phố, các Trạm y tế, Y tế bản.

- Đối tượng thụ hưởng: Cơ quan quản lý nhà nước trong tỉnh.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến thông tin về dân số và phát triển

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến vai trò của thông tin số liệu chuyên ngành dân số cho cấp ủy, chính quyền các cấp và người dân trên địa bàn toàn tỉnh thông qua đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, y tế bản.

- Đổi mới phương thức cung cấp thông tin số liệu dân số và phát triển, đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng, các kênh thông tin truyền thông hiện đại đến cơ quan tổ chức và mọi người dân.

- Phối hợp với các cơ quan, ban, ngành tuyên truyền rộng rãi, thường xuyên về công tác dân số trong tình hình mới; lồng ghép yếu tố dân số trong xây dựng, thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình phát triển kinh tế xã hội.

2. Hoàn thiện cơ chế chính sách, quy định chuyên môn, kỹ thuật

- Thực hiện tham mưu xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy định, cơ chế phối hợp, cung cấp thông tin số liệu chuyên ngành dân số.

- Ban hành chế độ tài chính hỗ trợ cán bộ tham gia vận hành hệ thống, thu thập, cập nhật thông tin tại cơ sở.

3. Nâng cao chất lượng thông tin số liệu, hiện đại hóa kho dữ liệu chuyên ngành dân số

- Kiện toàn mạng lưới thu thập, cập nhật thông tin số liệu chuyên ngành dân số gắn với đội ngũ làm công tác dân số các cấp.

- Rà soát, thẩm định thông tin số liệu đầu vào của hệ thống; đối chiếu thông tin với các hồ sơ hành chính của các ngành liên quan, chú trọng đối chiếu hồ sơ, dữ liệu của cơ quan Thống kê, Bảo hiểm xã hội và Lao động Thương binh Xã hội.

- Nghiên cứu, thí điểm mô hình nâng cao chất lượng thu thập, cập nhật thông tin; khai thác, xử lý; phân tích và dự báo dân số (bám sát chương trình, kế hoạch do Tổng cục Dân số - KHHGD triển khai).

- Nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, hiện đại hóa kho dữ liệu chuyên ngành dân số đến cấp xã trên cơ sở kế thừa tối đa hạ tầng công nghệ thông tin sẵn có, bảo đảm an ninh thông tin, an toàn dữ liệu.

- Triển khai áp dụng ứng dụng trên thiết bị di động thông minh thông qua các giải pháp công nghệ hiện đại có khả năng tổng hợp, phân tích và tự động kết xuất thông tin số liệu cơ bản về dân số (theo chương trình do Tổng cục Dân số - KHHGD triển khai).

4. Nâng cao năng lực cán bộ, y tế bản tham gia Chương trình

- Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, tập huấn kiến thức, kỹ năng về khai thác và xử lý dữ liệu, phân tích và dự báo dân số; ứng dụng các phần mềm tin học, quản trị mạng, an toàn dữ liệu cho công chức, viên chức được giao quản lý kho dữ liệu dân cư.

- Tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ thống kê, nghiệp vụ thu thập thông tin biến động, cập nhật dữ liệu dân cư chuyên ngành dân số cho công chức, viên chức làm công tác dân số các cấp và y tế bản.

5. Huy động nguồn lực

- Khuyến khích nguồn kinh phí huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong tỉnh; tăng cường sử dụng nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án liên quan (nếu có).

- Huy động toàn bộ mạng lưới y tế, dân số, cộng tác viên dân số tham gia theo chức năng, nhiệm vụ được giao bảo đảm hoạt động ở tuyến y tế cơ sở.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ ngân sách nhà nước bảo đảm theo khả năng cân đối ngân sách trong từng thời kỳ, theo phân cấp ngân sách hiện hành, bố trí trong dự toán chi của các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan triển khai thực hiện, cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện mục tiêu của Kế hoạch. Đảm bảo các trang thiết bị, điều kiện cần thiết để thực hiện tốt nhiệm vụ.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan rà soát, xây dựng, sửa đổi, bổ sung và ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách cần thiết liên quan đến hệ thống thông tin chuyên ngành dân số.

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, tập huấn và hướng dẫn các nội dung liên quan đến Kế hoạch.

- Cụ thể hóa nội dung của Kế hoạch thành các chương trình, kế hoạch hằng năm của đơn vị được giao thực hiện.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá và định kỳ hằng năm báo cáo triển khai thực hiện Kế hoạch; chủ động đề xuất điều chỉnh, bổ sung nội dung Kế hoạch cho phù hợp với điều kiện thực tế; thực hiện sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch.

2. Sở Thông tin và Truyền thông, Cục Thống kê phối hợp với Sở Y tế tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Kế hoạch; phối hợp thực hiện các cuộc kiểm tra, giám sát về nội dung của Kế hoạch có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

3. Sở Tư pháp phối hợp với Sở Y tế rà soát những khó khăn, bất cập trong việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến nội dung Kế hoạch đề nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho việc tổ chức thực hiện.

4. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Y tế bố trí kinh phí hằng năm để triển khai Kế hoạch theo Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành; quản lý, hướng dẫn sử dụng kinh phí theo quy định của pháp luật.

5. Các sở, ngành khác tham gia thực hiện Kế hoạch trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

6. UBND các huyện thành phố triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch; sử dụng số liệu chuyên ngành dân số trong xây dựng và thực hiện các quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

Căn cứ nội dung Kế hoạch, yêu cầu các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện. Hằng năm báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế (qua Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình) trước ngày 5/12 hàng năm để tổng hợp, báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Tổng cục Dân số-KHHGD;
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh: U;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, VX2.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Tông Thanh Hải